



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH VĨNH PHÚC
THÁNG 9 NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vtctcbdttn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất.....	4
1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	4
1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	4
2. Dự báo mực nước dưới đất.....	6
2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	6
2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	7
3. Cảnh báo mực nước dưới đất.....	8

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Vĩnh Phúc được biên soạn hàng tháng, mùa, năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo tổng lượng nước đến, lượng nước có thể khai thác sử dụng tại các tiểu vùng dự báo và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Tỉnh Vĩnh Phúc là một tỉnh thuộc lưu vực sông Hồng – Thái Bình có diện tích tự nhiên là 1.371 km². Trong phạm vi tỉnh hiện nay có 18 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất tỉnh Vĩnh Phúc gồm 2 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocen (qh) và tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước Holocen (qh) là 86.469 m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 545.114 m³/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qttnn@monre.gov.vn

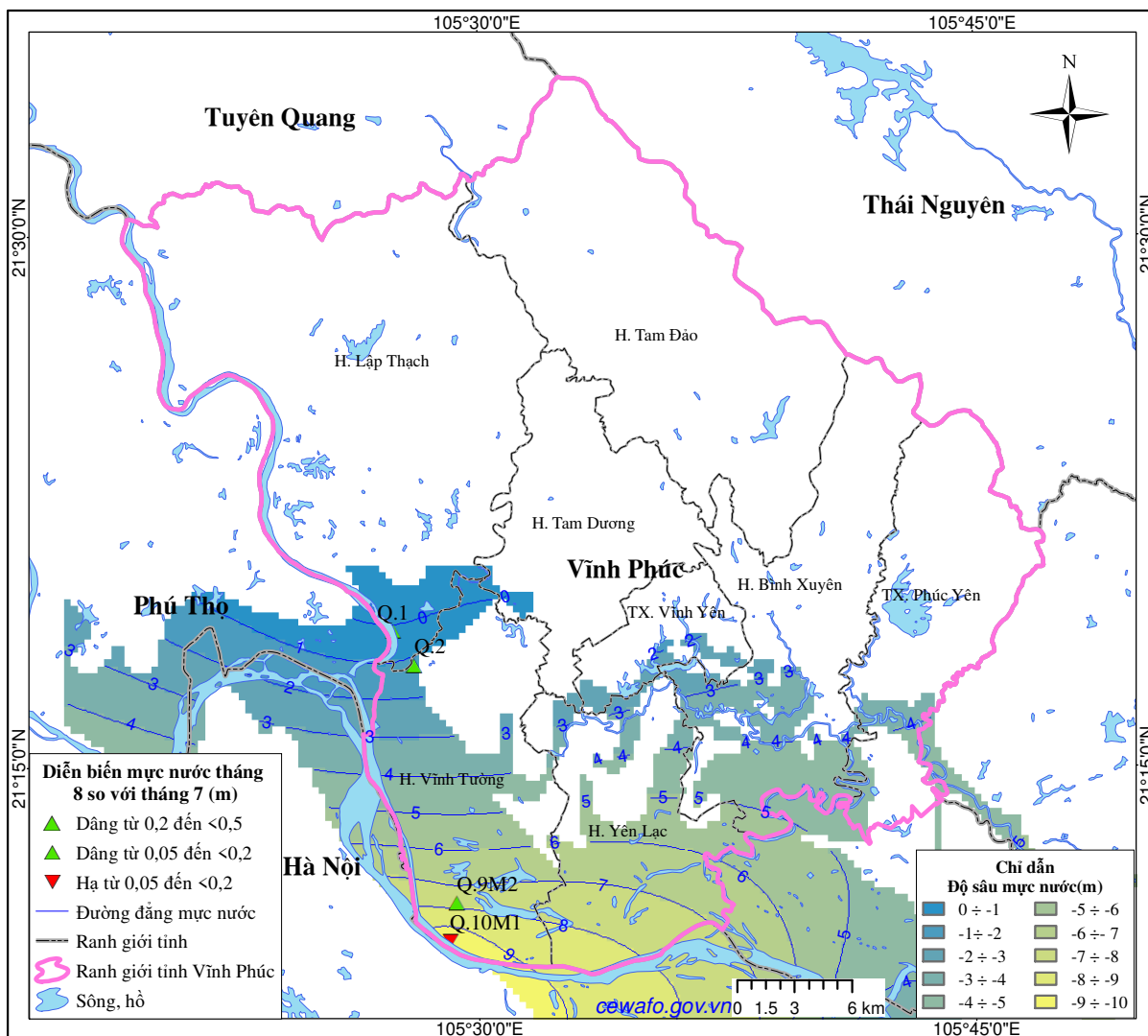
Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 của lớp chứa nước Holocene thượng (qh₂) có xu thế dâng với mực nước tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 0,40m tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.9M2) và giá trị hạ thấp nhất là 0,09m tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.10M1).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,09m tại xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch (Q.1) và sâu nhất là -9,57m tại xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.10M1).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 lớp qh₂

1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

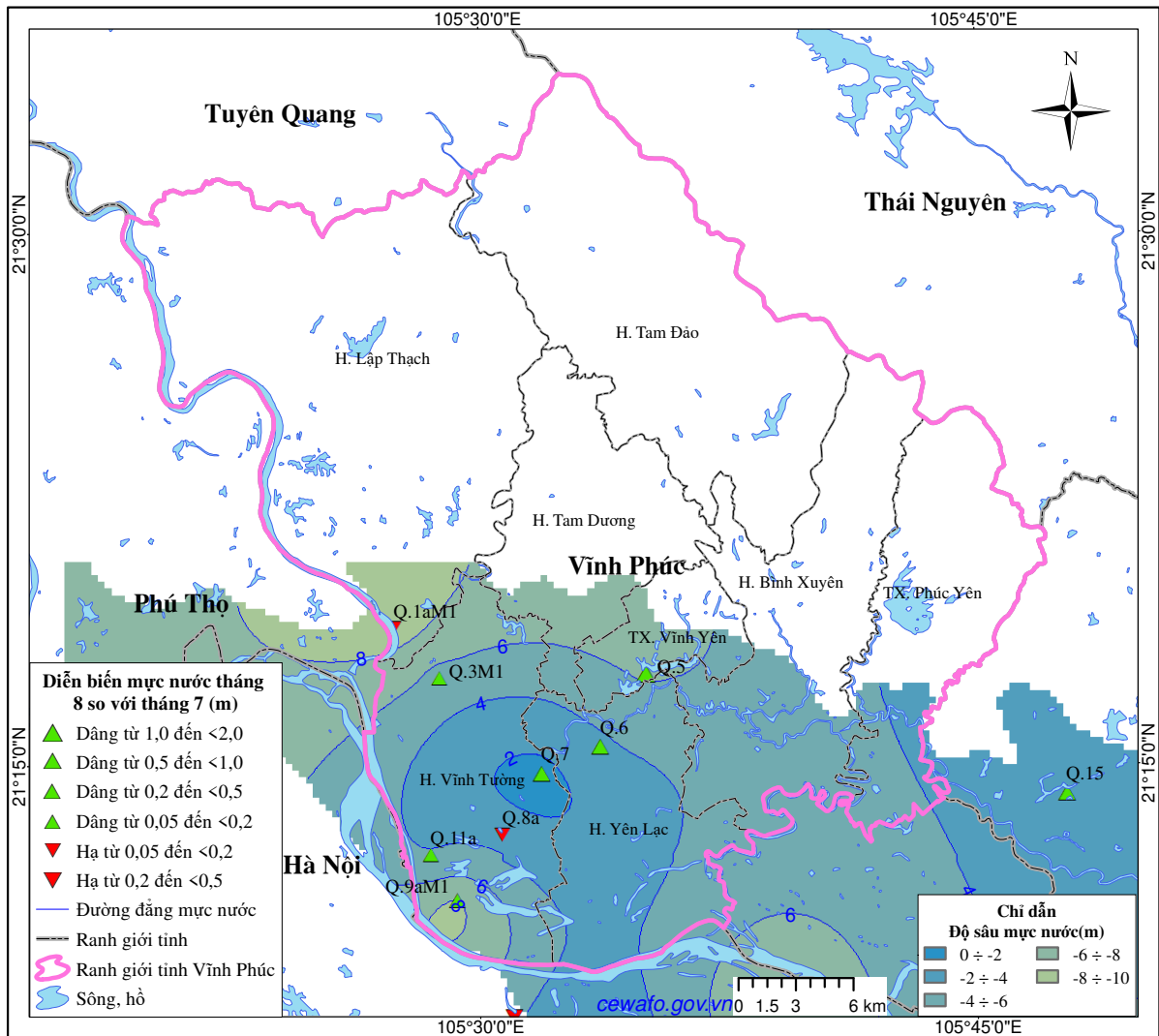
1.2.1. Lớp chứa nước Pleistocene thượng (qp₂)

Trong phạm vi tỉnh có 1 công trình quan trắc tại TT. Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường (Q.8). Mực nước trung bình tháng 8 hạ 0,05m so với tháng 7.

1.2.2. Lớp chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 8 có xu thế dâng so với mực nước tháng 7. Giá trị dâng cao nhất là 1,30m tại P. Đồng Tâm, TP. Vinh Yên (Q.5) và giá trị hạ thấp nhất là 0,13m tại TT. Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường (Q.8a).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -1,67m tại xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường (Q.7) và sâu nhất là -8,87m tại xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch (Q.1aM1).



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 lớp qp₁

Bảng 1. Bảng tổng hợp độ sâu mực nước

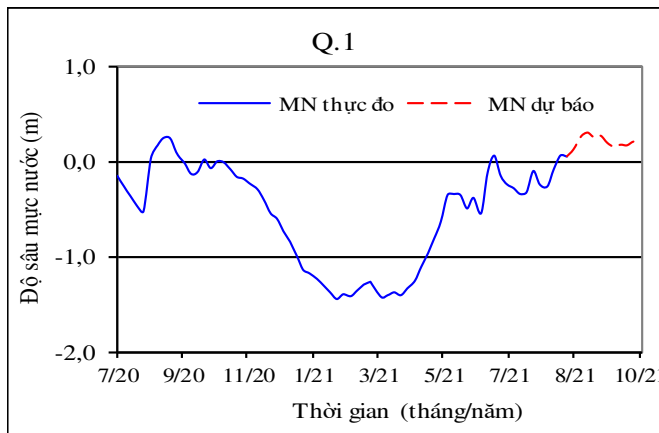
STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
I. Tầng chứa nước Holocene (qh) - Lớp chứa nước Holocene thượng (qh₂)					
1	Q.1	xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch	0,05	-0,29	-0,12
2	Q.2	xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường	-1,12	-1,39	-1,25
3	Q.10M1	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường	-8,62	-10,33	-9,50
4	Q.9M2	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường	-7,38	-7,55	-7,46
II. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)					
II.1 Lớp chứa nước Pleistocene thượng (qp₂)					
1	Q.8	TT. Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường	-1,96	-2,25	-2,15

STT	Công trình	Vị trí	Mức nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
II.2 Lớp chứa nước Pleistocene hạ (q_{p1})					
1	Q.1aM1	xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch	-8,59	-9,14	-8,81
2	Q.3M1	xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường	-5,29	-5,77	-5,52
3	Q.5	P. Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên	-5,48	-6,96	-6,37
4	Q.6	xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc	-3,32	-3,97	-3,64
5	Q.7	xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường	-0,91	-2,56	-1,69
6	Q.8a	TT. Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường	-2,68	-2,93	-2,83
7	Q.11a	xã Tân Chính, huyện Vĩnh Tường	-4,08	-4,34	-4,19
8	Q.4M1	xã Vân Hội, huyện Tam Dương	-1,86	-2,12	-1,99
9	Q.9aM1	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường	-8,01	-8,18	-8,07
III. Tầng chứa nước Neogen (n)					
1	Q.4aM1	xã Vân Hội, huyện Tam Dương	-3,76	-4,00	-3,89

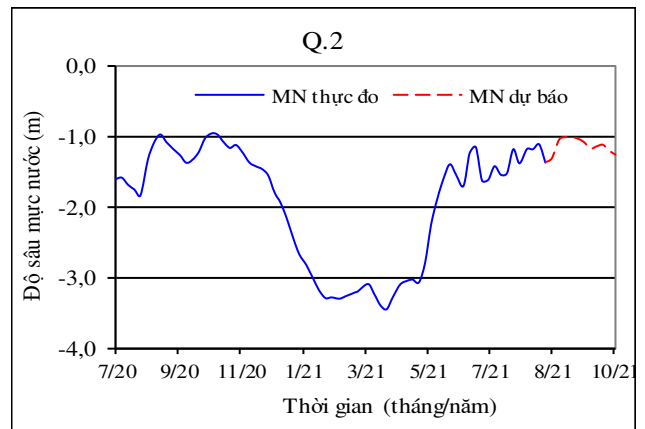
2. Dự báo mực nước dưới đất

2.1. Tầng chứa nước Holocene (q_h)

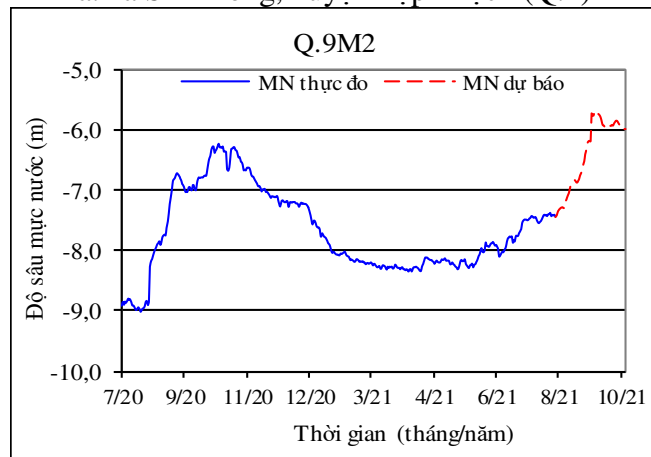
Mực nước trong tháng 9 và tháng 10 mực nước có xu thế dâng hạ không đáng kể, riêng công trình Q.9M2 có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau.



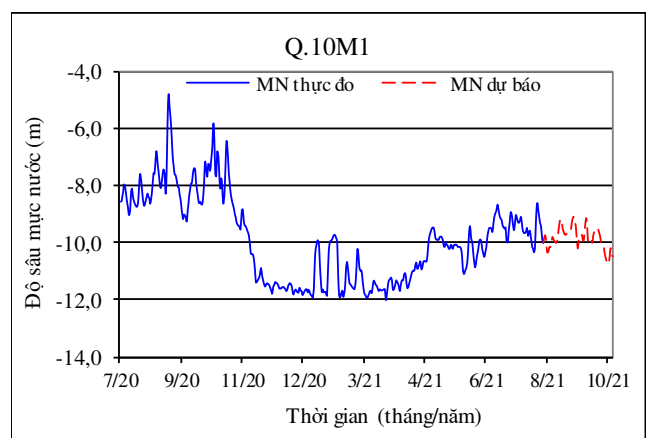
a. Xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch (Q.1)



b. Xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường (Q.2)



c. Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.9M2)



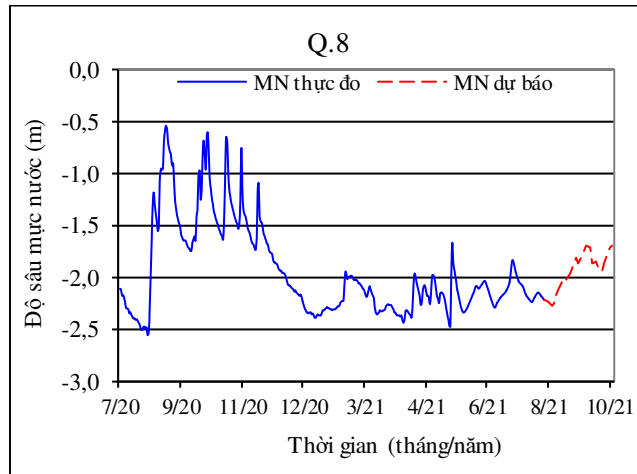
d. Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.10M1)

Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước lớp q_{h2}

2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

2.2.1. Lớp chứa nước Pleistocene thượng (qp₂)

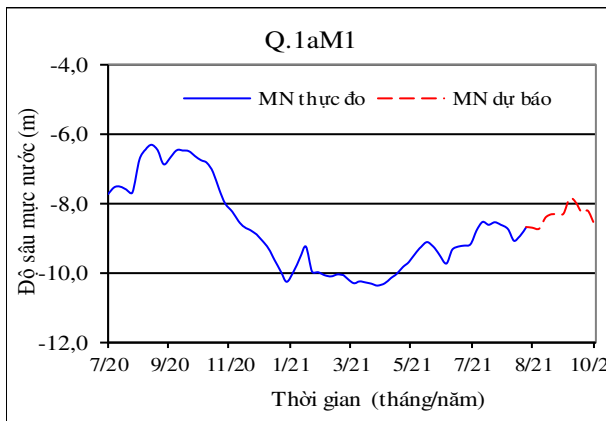
Trong tháng 9 và tháng 10 mực nước có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q.8 như sau.



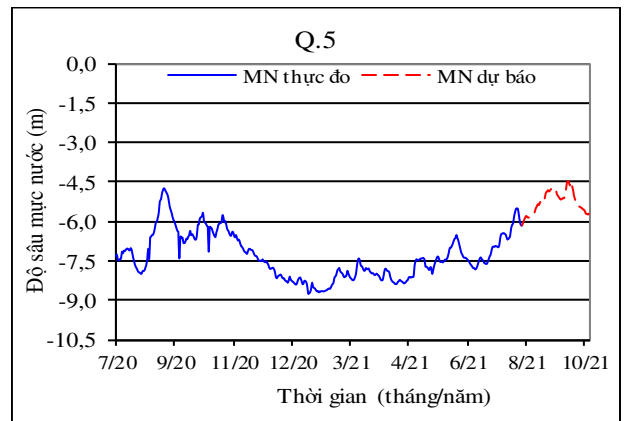
Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước lớp qp₂

2.2.2. Lớp chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)

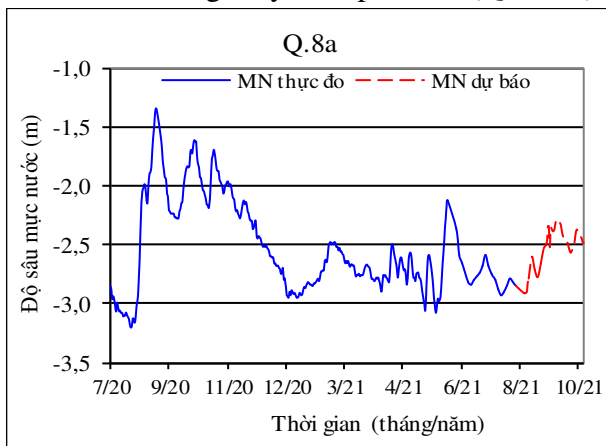
Mực nước trong tháng 9 và tháng 10 có xu thế dâng. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau.



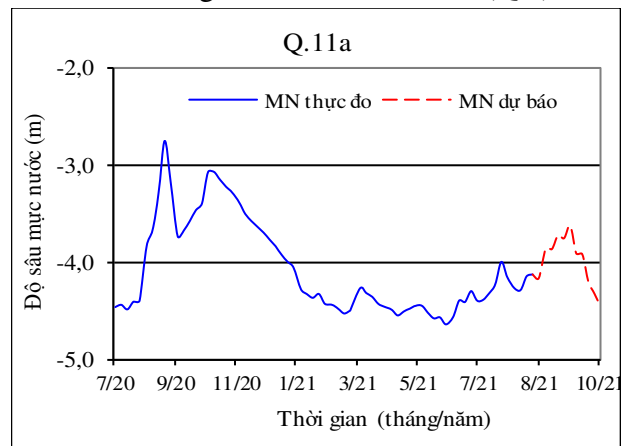
a. xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch (Q.1aM1)



b. P. Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên (Q.5)



c. TT. Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường (Q.8a)



d. Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường (Q.11a)

Hình 5. Dự báo độ sâu mực nước lớp qp₁

Bảng 2. Bảng tổng hợp mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I. Tầng chứa nước Holocene (qh) - Lớp chứa nước Holocene thượng (qh₂)						
1	Q.1	xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch	0,29	0,11	0,23	30/08/2021
2	Q.2	xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường	-1,02	-1,33	-1,09	30/08/2021
3	Q.10M1	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường	-9,13	-10,35	-9,74	28/08/2021
4	Q.9M2	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường	-5,72	-7,41	-6,78	25/08/2021
II. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)						
II.1 Lớp chứa nước Pleistocene thượng (qp₂)						
1	Q.8	TT. Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường	-1,53	-2,47	-1,93	30/08/2021
II.2 Lớp chứa nước Pleistocene hạ (qp₁)						
1	Q.1aM1	xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch	-8,32	-8,74	-8,50	06/09/2021
2	Q.5	P. Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên	-4,74	-6,06	-5,32	25/08/2021
3	Q.8a	TT. Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường	-2,31	-2,95	-2,64	29/08/2021
4	Q.11a	xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường	-3,73	-4,17	-3,88	30/08/2021

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tỉnh Vĩnh Phúc thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.